

PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ Ở HUYỆN THẠCH HÀ - THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

ThS. Mai Thị Thanh Xuân

Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Thạch Hà là một huyện nằm bao quanh tỉnh lỵ Hà Tĩnh. Lãnh thổ của huyện Thạch Hà trải dọc theo tuyến quốc lộ 1A, là một trong những điểm dừng chân quan trọng của tuyến giao thông Bắc - Nam. Vị trí đó vừa đặt ra yêu cầu, vừa tạo điều kiện cho huyện Thạch Hà đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH.

Nhận thức được điều đó, ngay từ đầu thập kỷ 90, Thạch Hà đã chú trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhiều công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, nhờ đó sản xuất và đời sống của nhân dân trong huyện đã có bước phát triển. Đặc biệt, trong khoảng thời gian hơn 3 năm gần đây, Thạch Hà đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong lĩnh vực này.

1. NHỮNG NÉT CHỦ YẾU VỀ THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG Ở HUYỆN THẠCH HÀ

- Về hệ thống giao thông nông thôn

Huyện đã xác định, giao thông là "hạ tầng của hạ tầng", nên mặc dù nguồn vốn eo hẹp, huyện vẫn dành một tỷ lệ thích đáng cho xây dựng mạng lưới giao thông (khoảng trên 30% tổng lượng vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng). Riêng năm 1999, huyện đã đầu tư 12,462 tỷ đồng trong tổng số 20 tỷ (chiếm 62,3%). Với quan điểm đầu tư như vậy, hệ thống giao thông của huyện Thạch Hà đã có cơ hội đi trước một bước so với

các lĩnh vực khác. Trong hơn 3 năm qua, huyện đã mở rộng, nâng cấp, giải toả hàng lang hàng ngàn kilômét đường liên thôn liên xã, xây dựng mới 132 km đường nhựa chạy qua 37 xã, thị trấn; cải tạo, nâng cấp 224 km đường rải cấp phối với hàng trăm ngàn mét khối biên hoà... Nhờ vậy, đến nay, 100% số xã trong huyện đã có đường ô tô đi về tận trung tâm (năm 1999, tỷ lệ này của cả nước là 92,9%, của tỉnh Hà Tĩnh là 96,3%) và điều kiện đi lại giữa các thôn xóm với nhau đã hoàn toàn thông suốt...

Sự phát triển hệ thống giao thông của huyện tuy chưa thật hiện đại như một số địa phương khác trong nước, nhưng phần nào đã tạo điều kiện mở rộng giao lưu kinh tế với các tỉnh và huyện bạn, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Về hệ thống thủy lợi, thủy nông

Hệ thống thủy lợi, thủy nông ở huyện Thạch Hà cũng có nhiều biến chuyển. Là một huyện sản xuất mang nặng tính thuần nông thì việc ưu tiên phát triển hệ thống thủy lợi là điều cần thiết, vì nó có ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề tăng năng suất ruộng đất và năng suất cây trồng. Những năm qua huyện đã chú ý phát triển đồng bộ hệ thống kênh mương, hồ đập, đê điều, trạm bơm,... để đảm bảo chế độ tưới tiêu tốt hơn. Chỉ tính riêng năm 1999, toàn huyện đã nạo vét 212 km kênh mương, nâng cấp 10 hồ đập, tu sửa hệ thống đê ngăn lũ, ngăn mặn, xây dựng 12 km kênh mương kiên cố, làm mới 3 tràn lũ kê đá lát mái đê 1,25 km, xây 279 cống các loại và 7 trạm bơm điện, bơm dầu. Đến nay, huyện đã xây dựng được 42 trạm bơm với tổng công suất 18.790 m³/giờ, đưa diện tích gieo trồng chủ động nước hàng năm lên 40-50%. Đây là những con số tuy còn khiêm tốn, song so với 10 năm trước, số trạm bơm đã tăng được 30 trạm, diện tích gieo trồng được tưới nước tăng thêm hơn 7.000 ha. Những kết quả này đã cho phép huyện chủ động hơn trong sản xuất, tăng thêm mùa vụ và chuyển đổi cơ cấu cây, con theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Về mạng lưới điện nông thôn

Mạng lưới điện phục vụ sản xuất và đời sống đã lan rộng xuống nhiều xã trong huyện. Từ chỗ chỉ có 16 trạm biến áp và 12 xã có điện vào

năm 1991, đến năm 1995 đã có 56 trạm và 36 xã. Đặc biệt, đến năm 1996, đường điện đã khép kín toàn bộ 43/43 xã, thị trấn trong huyện, đưa tổng số thôn có điện lên 99,8% (năm 1999, tỷ lệ này của cả nước là 85,8% và của Hà Tĩnh là 97,5%) và tỷ lệ hộ được dùng điện lên 97,5%. Tính đến tháng 6 năm 2000, toàn huyện đã xây dựng được 81 trạm biến áp, 25 km đường dây trung và hạ thế, 7 km đường dây cao thế. Sự phát triển của hệ thống lưới điện đó không chỉ tạo điều kiện tăng năng suất lao động nông nghiệp, mà còn làm thay đổi bộ mặt nông thôn của huyện Thạch Hà theo hướng văn minh, hiện đại.

- Về hệ thống giáo dục

Trong những năm cuối thập kỷ 90, số trường học và phòng học, đặc biệt là trường học cao tầng ở huyện Thạch Hà ngày càng nhiều thêm. Chỉ tính riêng năm 1999, số trường học cao tầng được xây dựng mới là 14 trường, bằng tổng số trường của tất cả các năm trước cộng lại. Năm 2000, huyện lại xây dựng thêm 23 trường cao tầng và một số phòng học cấp 4 nữa, nhờ đó đã nâng tổng số trường học trong toàn huyện lên 78 trường (trung bình 1 xã có gần 2 trường), trong đó trường cao tầng là 41 (tỷ lệ xã có trường cao tầng là 95,3%).

Trường lớp được mở rộng, số học sinh và giáo viên cũng tăng thêm. Tổng số giáo viên các cấp hiện nay là 1.756 người, tăng 13,5% so với năm 1997, trong đó riêng giáo viên cấp 3 tăng 98,6% (143/72 người). Tổng số học sinh các cấp tăng 60% trong 3 năm 1997-2000, trong đó riêng học sinh cấp 3 tăng 78%. Số học sinh và giáo viên của huyện Thạch Hà đạt giải trong các kỳ thi do huyện, tỉnh và trung ương tổ chức qua các năm đều đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh. Điều đó chứng tỏ, giáo dục ở Thạch Hà đã có sự phát triển cả số lượng và chất lượng. Đây là điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện, từng bước đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Về mạng lưới y tế

Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng hệ thống y tế cũng đã được Huyện chú ý cải thiện. Cơ sở vật chất, dụng cụ y tế được tăng cường. Năm 2000, số cán bộ y tế đã tăng được 9,6% so với năm 1997, số người

được khám chữa bệnh tăng 40%, số người được điều trị tăng 12%. Sự phát triển đó đã góp phần đẩy lùi bệnh tật, tăng cường sức khoẻ cho nhân dân.

2. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Với những thành tích đạt được trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông nông thôn, Thạch Hà đã trở thành điểm sáng và là mơ ước của nhiều huyện trong tỉnh. Tuy vậy, so với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì trình độ phát triển đó vẫn chưa tương xứng, còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục. Đó là:

- **Thứ nhất:** Ở huyện Thạch Hà hiện tại vẫn còn 6 xã chưa có đường nhựa, 2 thôn chưa có đường điện; diện tích gieo trồng chưa được tưới nước còn nhiều, hệ thống kênh mương kiên cố, đê điều và cống thoát nước còn bất cập, nhất là hệ thống đê biển... Những yếu kém này đang là những rào cản của tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của huyện. Để tháo gỡ tình trạng đó, trong điều kiện nguồn vốn có hạn, trước mắt Huyện cần có chính sách huy động nguồn nhân lực để làm những công việc cần ít vốn mà sử dụng nhiều lao động, như xây dựng, kênh mương, hồ đập, khai thông hệ thống thoát nước... Về lâu dài, Huyện phải có kế hoạch dành một phần kinh phí cần thiết để xây dựng thêm hệ thống đường nhựa và lưới điện ở những nơi chưa có, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về sản xuất và đời sống giữa các xã.

- **Thứ hai:** Dù đã có những tiến bộ trong lĩnh vực giáo dục và y tế, song nhìn một cách tổng thể, sự phát triển cơ sở hạ tầng xã hội của huyện Thạch Hà, nhất là hệ thống y tế còn yếu. Hệ thống bệnh viện và đội ngũ cán bộ y tế, nhất là bác sĩ còn mỏng. Sau hơn 3 năm (1997-2000) đội ngũ cán bộ y tế các loại chỉ tăng được có 22 người, trong đó bác sĩ không những không tăng mà còn giảm đi (từ 21 người sĩ năm 1997 xuống còn 18 người năm 2000). Trong số hơn 150 cán bộ y tế thì chỉ có 5 bác sĩ, chiếm 3,3%, gây nên hiện tượng quá tải trong phòng và khám chữa bệnh. Cho đến năm 2000, tính bình quân ở huyện Thạch Hà phải đến 795 người dân mới có 1 cán bộ y tế, hơn 11 ngàn người mới có 1 bác sĩ. Tình trạng đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nguồn nhân lực, và đến lượt nó lại hạn chế sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Trong thời gian tới, Huyện cần có chiến lược đầu tư theo chiều sâu. Cụ thể, đối với giáo dục cần chú ý đầu tư hệ thống thiết bị và công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy và học tập để tăng thêm số lượng học sinh được học chuyên cấp, nhất là chuyển lên cấp Trung học phổ thông. Đối với y tế cần chú ý đầu tư cho đội ngũ cán bộ, nhất là tăng thêm số lượng bác sĩ và y sĩ.

Thứ ba: Mặc dù trong thời kỳ 1997-2000 Thạch Hà đã có nhiều nỗ lực trong việc tạo vốn đầu tư cải tạo kết cấu hạ tầng của huyện, nhưng do phong trào huy động vốn của dân chưa đều khắp nên số lượng vốn huy động được còn ít, còn bất cập so với yêu cầu hiện đại hoá cơ sở hạ tầng của một huyện ven thị. Nhiều xã do khó khăn về kinh tế không huy động được, nhưng cũng còn một số xã do trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của ngân sách mà không chịu đóng góp. Ở những nơi này kết cấu hạ tầng dường như không có được một sự cải thiện nào đáng kể trong nhiều năm. Điều đó đã gây cản trở không nhỏ đến tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở địa phương.

Để tiếp tục tạo vốn đầu tư, một mặt huyện cần tranh thủ triệt để các nguồn vốn từ bên ngoài; mặt khác (quan trọng hơn) phải huy động sự đóng góp trực tiếp, tại chỗ của dân cư dưới nhiều hình thức khác nhau, phần đầu nâng tỷ lệ vốn góp của dân từ 50-60% tổng vốn đầu tư hiện nay lên khoảng 70-80% như nhiều địa phương khác. Muốn vậy, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tự giác đóng góp của dân, động viên người giàu giúp đỡ người nghèo để huy động tối đa nguồn nhân lực, vật lực tạo vốn cho đầu tư phát triển. Chỉ như vậy mới có thể đổi mới cơ sở hạ tầng nông thôn một cách căn bản và đồng đều khắp cả huyện, tạo điều kiện cho sự nghiệp CNH, HDH nông nghiệp và nông thôn sớm thành công trên địa bàn huyện.

3) Làm thế nào để khai thác *ta phát huy thi *trung loại động dạy và học ngoại *ng *

Xây dựng kết cấu hạ tầng là việc làm vừa có ý nghĩa trước mắt, vừa có ý nghĩa lâu dài; vừa có ý nghĩa kinh tế, vừa có ý nghĩa chính trị, xã hội. Nhưng đây là một công việc đòi hỏi đầu tư lớn, mà việc thu hồi vốn lại rất chậm. Vì vậy, khâu căn bản và quyết định là Huyện phải tăng thêm lượng vốn huy động hàng năm. Muốn vậy, một mặt Huyện cần

tranh thủ sự trợ giúp từ ngân sách trung ương và tỉnh, nhưng mặt khác phải phát huy sức mạnh bên trong để vừa huy động vốn góp trong dân được nhiều hơn, vừa tạo điều kiện tiếp nhận vốn từ bên ngoài có hiệu quả hơn, đặc biệt là vốn kinh tế đối ngoại. Đối với dân, ngoài hình thức huy động vốn góp trực tiếp, Huyện nên huy động qua kênh tín dụng và qua huy động bằng ngày công. Phải thấy rằng, nông dân nghèo tiền nhưng ngày công thì họ rất sẵn, nếu biết khai thác sẽ là một nguồn lực to lớn để xây dựng đường sá, đắp đê điều, cải tạo hồ đập, xây dựng trường lớp. Làm được như vậy là vừa giải quyết được vấn đề lao động ở nông thôn, vừa xây dựng được cơ sở hạ tầng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn của huyện./